**MỞ ĐẦU**

Trong lịch sử phát triển của xã hội, trước khi nhà nước tư sản và nhà nước xã hôi chủ nghĩa ra đời,mọi quyền lực nhà nước được tập trung vào trong tay một người hoặc một cơ quan. Đây chính là căn nguyên của sự độc tài, chuyên chế trong việc thực hiện quyền lực nhà nước. Để chấm dứt chế độ này và đặt nền móng cho sự hình thành các thể chế tự do, dân chủ, một học thuyết của nhiều học giả tư sản đã được nêu ra, đó là học thuyết tam quyền phân lập hay học thuyết phân chia quyền  lực. Học thuyết này là cơ sở của nguyên tắc phân quyền trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước tư sản.

**NỘI DUNG**

**I.Khái niệm về nguyên tắc phân quyền trong tổ chức và hoạt động của nhà nước tư sản.**

Trước hết ta phải hiểu nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước là gì? Đó là sự khởi nguồn xuyên suốt, chuẩn mực những nguyên lí, tư tưởng, đạo lí, quan điểm để chỉ đạo việc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Và nguyên tắc phân chia quyền lực của ngà nước tư sản là một mô hình quản lí nhà nước với mục tiêu kiềm chế quyền lực để hạn chế lạm quyền, bảo vệ tự do và công bằng pháp luật. Thuyết phân chia quyền lực được nghiên cứu và được đề cập bởi nhiều nhà khoa học với nhiều quan điểm khác nhau, điển hình là quan điểm của   Montesquieu trình bày trong tác phẩm nổi tiếng “Tinh thần pháp luật”1 xuất bản năm 1748. Theo ông quyền lực nhà nước bao gồm ba thứ quyền lực chủ yếu là quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp. Trong đó, quyền lực nhà nước luôn có xu hướng tự mở rộng, tự tăng cường vai trò của mình, nếu cả ba thứ quyền lực này tập trung trong tay một người hoặc một cơ quan sẽ tạo ra sự lạm dụng quyền lực, là nguyên nhân dẫn đến sự xâm phạm các quyền công dân và quyền con người. Nên theo ông phải tổ chức bộ máy nhà nước sao cho quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp được phân chia cho ba hệ thống cơ quan nhà nước khác nhau, độc lập với nhau nhưng có thể kiềm chế, đối trọng và tương tác lẫn nhau trong đó quyền lập pháp thuộc về Nghị viện, quyền hành pháp thuộc về chính phủ, quyền tư pháp thuộc về tòa án. Từ đó góp phần loại trừ được nguy cơ tập trung tất cả quyền lực nhà nước vào tay một cá nhân, nhóm người hay một cơ quan quyền lực và đồng thời hạn chế quyền lực của nhà nước. Sự hạn chế quyền lực nhà nước có thể hiểu là hạn chế về quyền hạn và phạm vi hoạt động của các cơ quan nhà nước cũng như việc chịu trách nhiệm về các hành vi, việc làm của các cơ quan ấy.Vì vậy trong nhà nước, sự phân công quyền lực càng rõ ràng thì sự ỷ lại vào nhau của các cơ quan, cá nhân càng ít đi và trách nhiệm cá nhân càng tăng lên. Bên cạnh đó các cơ quan Nhà nước không những ngang bằng độc lập với nhau mà còn kiềm chế, đối trọng lẫn nhau trong quá trình hoạt động theo nguyên tắc: “quyền lực ngăn cản quyền lực”. Nhờ cơ chế này mà không cơ quan nhà nước nào có thể chi phối hoặc lấn át hoàn toàn hoạt động của cơ quan khác. Đồng thời không cơ quan nào, tổ chức nào đứng ngoài hoặc đứng trên pháp luật; nằm ngoài sự kiểm tra, giám sát từ phía cơ quan nhà nước khác.Có thể nói ưu điểm quan trọng nhất của học thuyết tam quyền phân lập là vừa hạn chế sự chuyên quyền, độc đoán trong thực hiện quyền lực nhà nước vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát hiện sự lạm quyền, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân.

Tuy vậy sự phân chia quyền lực ở nhà nước tư sản không những không làm ảnh hưởng đến việc thống nhất quyền lực mà còn là điều kiện đảm bảo cho sự thống nhất quyền lực nhà nước.Cả ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp tuy độc lập với nhau nhưng đều nằm trong một thể chế thống nhất là quyền lực nhà nước. Sự phân chia ở đây là phân chia các mặt, khâu trong quá trình thực hiện quyền lực nhà nước,  mỗi cơ quan chuyên đảm nhận một mắt, khâu nào đó nhưng vẫn có sự liên hệ khăng khít với nhau đảm bảo cho quyền lực nhà nước là thống nhất và được thực thi hiệu quả. Sự thống nhất không những không đối lập với việc phân chia, phân nhiệm mà ngược lại đòi hỏi phân chia rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước, khi đó mới có thể tránh được sự chồng chéo, lẫn lộn hoặc tranh giành quyền lực của nhau, từ đó các hệ thống cơ quan mới có sự phối hợp, hỗ trợ để hoàn thành tốt nhiệm vụ mà không cản trở lẫn nhau. Một khi từng cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ sẽ kéo theo sự hoạt động nhịp nhàng, khoa học, thống nhất của bộ máy nhà nước. Đây chính là hạt nhân hợp lý của học thuyết phân chia quyền lực nhà nước cũng như nguyên tắc phân chia quyền lực nhà nước tư sản.

**II. Sự vận dụng nguyên tắc phân quyền trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ở một số nước tư sản điển hình**

Từ khi ra đời đến nay học thuyết phân chia quyền lực ngày càng có ảnh hưởng sâu rộng và được áp dụng rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới. Các nước tư bản hiện nay hầu hết đều tiếp thu học thuyết này và đã ghi nhận việc phân chia quyền lực trở thành một trong những nguyên tắc quan trọng và đặc trưng trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Việc áp dụng nguyên tắc phân quyền vào tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước tư sản là khác nhau tùy thuộc vào từng loại chính thể; có thể là “cứng rắn”trong chính thể cộng hòa tổng thống như Hoa Kì, Philippin… và “mềm dẻo ” trong chính thể đại nghị như Anh, Nhật…; có thể là trung gian giữa hai mức độ ấy trong chính thể cộng hòa hỗn hợp như Pháp, Nga…

**1.Vận dụng nguyên tắc phân quyền một cách rạch ròi, triệt để trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước trong chính thể cộng hòa tổng thống mà điển hình là  Hoa Kỳ**

Hoa Kỳ là một nhà nước áp dụng nguyên tắc phân quyền một cách triệt để -sự phân chia rạch ròi quyền lực giữa các cơ quan nhà nước.Trong đó quyền lập pháp trao cho Quốc hội, quyền hành pháp trao cho tổng thống và quyền tư pháp trao cho tòa án.

Sự phân định rõ ràng giữa Lập pháp và Hành pháp: Theo quy định của Hiến pháp thì lập pháp được hình thành lập độc lập với hành pháp: Nghị viện được thành lập do bầu cử thông qua cử tri bầu ra. Đồng thời tổng thống cũng do nhân dân bầu cử trực tiếp và không phụ thuộc vào bầu cử Quốc hội, tổng thống có toàn quyền quyết định nhân sự trong Chính phủ: lựa chọn, bổ nhiễm, miễn nhiệm Bộ trưởng...Ngoài ra để đảm bảo tính chất phân quyền một cách triệt để Hiến pháp Hoa Kỳ còn quy định: Tất cả quyền lập pháp thuộc về Quốc hội Hoa Kỳ bao gồm hai viện: Thượng nghị viện và Hạ nghị viện và quyền hành pháp chỉ giao cho một người đó là tổng thống.Tổng thống cũng như Chính phủ không có quyền sáng lập, xây dựng luật, không phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội. Cả Quốc hội và Chính phủ đều phải chịu trách nhiệm trước dân chúng.Tổng thống không có quyền giải tán quốc hội và quốc hội cũng không có quyền lật đổ tổng thống.

Sự độc lập của tư pháp với hành pháp và lập pháp: Toà án độc lập với chính quyền hành pháp và lập pháp.Trong nhà nước Hoa Kỳ tư pháp là một nhánh quyền lực rất được đề cao.Theo Hiến pháp quyền tư pháp được trao cho một pháp viện tối cao và các tòa án cấp dưới. Các thẩm phán đều có nhiệm kỳ suốt đời và có thể tập trung vào vấn đề công lý mà không bị các hoạt động chính trị của lập pháp và hành pháp chi phối. Không ai có quyền cách chức thẩm phán trừ trường hợp thẩm phán vi phạm pháp luật và bị thải hồi theo thủ tục đàn hạch.

Tuy nhiên các nhánh quyền lực có thể kiềm chế, đối trọng lẫn nhau: Các quyết định bổ nhiệm các cá nhân quan trọng trong bộ máy hành pháp và tư pháp của tổng thống phải được Quốc hội phê chuẩn.Tổng thống có quyền kiểm chế Quốc hội bằng quyền phủ quyết các dự luật mà hai viện thông qua. Nếu tổng thống không phê chuẩn thì Quốc hội phải thảo luận và dự luật được thông qua nếu có trên hai phần ba phiếu thuận. Quốc hội có quyền quyết định ngân sách hoạt động của Tổng thống và Tòa án. Quốc hội còn có quyền xét xử và buộc tội các quan chức cao cấp kể cả tổng thống theo tục “đàn hạch”. Bên cạnh đó Hiến pháp Hoa kỳ trao cho pháp viện tối cao và các tóa án có quyền tuyên bố các đạo luật đã được quốc hội ban hành là vi hiến không có hiệu lực thực thi, cũng như ngăn cấm các hành vi vi phạm hiến pháp của tổng thống.Tòa án là nơi cuối cùng có thể xác định nội dung các quy định của hiến pháp mà các cơ quan chính phủ có thể vượt quá giới hạn thẩm quyền.

Sự phân quyền còn được đưa vào để phân định về mặt nhân sự đảm nhiệm trong bộ máy nhà nước. Theo đó một cá nhân chỉ có thể được bổ nhiệm vào một trong ba cơ quan là: lập pháp, hành pháp, tư pháp.Ví dụ:Nếu là nghị sĩ thì sẽ không được bổ nhiệm làm bộ trưởng, thẩm phán hay các chức khác trong chính quyền hành pháp, tư pháp. Như vậy, qua việc phân tích các tổ chức và hạt động của bộ máy nhà nước tư sản Hoa Kì cho ta thấy nguyên tắc phân chia quyền lực được thể hiện rõ nét với sự vận dụng một cách cứng rắn của chính thể tổng thống.

**2. Vận dụng nguyên tắc phân quyền một cách mềm dẻo trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước tư sản ở chính thể quân chủ đại nghị mà điển hình là Anh**

Trong chính thể quân chủ đại nghị Anh quyền lập pháp thuộc về Nghị viện, quyền hành pháp thuộc về Chính phủ, quyền tư pháp thuộc về tòa án. Khác với những nhà nước áp dụng nguyên tắc phân quyền một cách cứng rắn - lập pháp và hành pháp được phân định rạch ròi thì trong nhà nước này giữa lập pháp và hành pháp có mối liên hệ với nhau hay còn gọi là sự phối kết hợp lẫn nhau: Nghị viện trong đó Hạ nghị viện thành lập do bầu cử trực tiếp-Hạ Nghị viện là viện có thực quyền trong Nghị viện. Chính phủ do Hạ nghị viện lập ra: Thủ tướng đứng đầu bộ máy hành pháp được hình thành trên cơ sở chiếm đa số ghế trong Hạ nghị viện có nghĩa là Thủ tướng cũng chính là thủ lĩnh của đảng cầm quyền. Các bộ trưởng đều là những nghị sĩ trong Hạ nghị viện do vua bầu ra. Bên cạnh việc lập pháp, nghị viện còn phải thành lập, giám sát các hoạt động của chính phủ. Chính phủ phải chịu trách nhiệm trước Hạ nghị viện, Hạ nghị viện có thể lật đổ chính phủ nếu như chính phủ không còn sự tín nhiệm của nó, đây chính là một đặc điểm quan trọng của sự hạn chế quyền lực trong nhà nước chính thể đại nghị, áp dụng nguyên tắc phân quyền một cách mềm dẻo. Trong quá trình hoạt động giữa lập pháp và hành pháp cũng có sự phối kết hợp lẫn nhau: Quyền sáng kiến pháp luật thuộc về chính phủ, chính phủ sẽ dự thảo các dự luật cho hạ nghị viện thảo luận và thông qua.

Tuy vậy, về mặt Hiến định chính phủ phải chịu trách nhiệm trước nghị viện nhưng trên thực tế chính phủ được thành lập từ đảng phái chiếm đa số ghế trong hạ nghị viện với thủ tướng chính là thủ lĩnh của đảng cầm quyền trong nghị viện cho nên mọi quyết định của nghị viện cũng là của chính phủ, chính phủ bao giờ cũng khống chế nghị viện.Có thể nói chính phủ và hạ nghị viện chẳng khác nào hai cơ quan trực thuộc đảng cầm quyền trong đó hạ nghị viện do chính phủ toàn quyền định đoạt.Vì vậy sự phân chia quyền lực nhà nước giữa lập pháp và hành pháp theo nguyên tắc phân quyền không còn nữa, mà có chăng chỉ là sự phân chia giữa một đảng cầm quyền và một đảng đối lập có trách nhiệm.

Khác với việc kiềm chế, kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước với nhau,các nhà nước theo chế độ đại nghị nói chung và nước Anh nói riêng thì cơ quan tối cao là Hạ nghị viện lại bị tiết chế ngay trong nội bộ của nó bằng hoạt động của các đảng đối lập: Vì đảng đối lập luôn tìm cách đánh bại để có cơ hôi thay thế chính phủ của đảng cầm quyền bằng cách gây nghi nghờ cho cử tri rằng các chính sách của chính phủ là sai lầm để có cơ hội chiếm đa số trong các cuộc tuyển cử của nhân dân.Ngoài ra đảng đối lập còn có quyền tham dự vào cuộc tranh luận chống đối các chính sách hay dở của chính phủ.Chính vì lẽ đó chính phủ cũng như hạ nghị viện bị hạn chế quyền lực của mình, chính phủ không thể quyết định một cách bừa bãi hay lạm quyền mà phải dè dặt trước những phản ứng hay ủng hộ của các dân biểu mà đặc biệt là của các đảng viên nghị sĩ đảng đối lập để duy trì vị trí cầm quyền trong bộ máy nhà nước cũng như phải bảo vệ đến lợi ích của các đảng đối lập để tránh việc các đảng đối lập gây hậu quả nghiêm trọng cho chính phủ và đảng cầm quyền.

**3.Vận dụng nguyên tắc phân quyền trong tổ chức và hoạt động bộ máy nhà nước tư sản với chính thể cộng hòa lưỡng tính mà điển hình là Pháp.**

Đặc điểm của chính thể cộng hòa lưỡng tính là sự kết hợp các yếu tố của chính thể cộng hòa đại nghị và cộng hòa tổng thống.

Ở Pháp, quền lập pháp thuộc về Nghị viện; hành pháp thuộc về tổng thống và chính phủ; tư pháp thuộc về hệ thống tư pháp. Giữa Lập pháp và Hành pháp có mối quan hệ mật thiết hơn so với chính thể cộng hòa tổng thống nhưng vẫn kiểm soát, hạn chế quyền lực lẫn nhau: Nghị viện-cơ quan lập pháp được thành lập do bầu cử, cơ quan hành pháp bao gồm tổng thống và chính phủ, thủ tướng đứng đầu chính phủ, tổng thống do dân trực tiếp bầu ra và có quyền bổ nhiệm, phê chuẩn việc thành lập chính phủ. Tổng thống là trung tâm nền chính trị, bảo vệ hiến pháp và là trọng tài điều hòa hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tổng thống có quyền yêu cầu Nghị viện thảo luận lại các dự thảo luật đã thông qua đồng thời có quyền giải tán hạ nghị viện. Nghị viện có quyền giám sát các hoạt động của chính phủ còn chính phủ bao gồm các bộ trưởng và thủ tướng không những phải chịu trách nhiệm trước Nghị viện, mà còn chịu trách nhiệm thực sự trước Tổng thống. Nếu thủ tướng và các bộ trưởng không thực thi được các chính sách của tổng thống thì phải từ chức. Ngoài ra trong lĩnh vực lập pháp Nghị viện bị hạn chế quyền lập pháp của mình trong phạm vi nhất định được quy định trong hiến pháp. Còn những lĩnh vực khác thì do chính phủ dự thảo luật và ban hành(trên thực tế các dự án luật do các Nghị viện đề xuất ngày cáng ít đi còn từ phía chính phủ lại tăng lên)

Sự phân quyền trong phân định về mặt nhân sự đảm nhiệm trong bộ máy nhà nước của Pháp cũng giống như các nước cộng hòa tổng thống :những người nắm quyền lập pháp không thể được trao quyền hành pháp hoặc tư pháp. Điều này đã hạn chế được việc lạm dụng quyền lực, tạo cho cơ quan lập pháp có điều kiện để kiểm soát hoạt động của chính phủ và toàn bộ cơ quan hành pháp.

**KẾT THÚC VẤN ĐỀ**

Như vậy, qua việc vận dụng nguyên tắc phân quyền trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước vào một số nước tư sản điển hình ta thấy tuy mỗi nước có mức độ áp dụng khác nhau tùy thuộc vào từng loại chính thể khác nhau nhưng tóm lại đều nhằm mục tiêu hạn chế quyền lực nhà nước, hạn chế sự lạm quyền…muốn vậy, trước hết là phải phân chia quyền lực rõ rang và sau đó làm cho các nhánh quyền lưc đã được phân chỉ hoạt động ở phạm vi pháp luật quy định. Hiện nay, các nước tư sản đang áp dụng nguyên tắc này vào quản lí nhà nước một cách hiệu quả.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Montesquier, “Tinh thần pháp luật”, Nxb giáo dục.H1996,tr100-101

2. Nhà nước và trách nhiệm của nhà nước-nhà xuất bản tư pháp-pgs.ts. Nguyễn Đăng Dung

3. Tổ chức và kiểm soát quyền lực nhà nước –pgs-ts. Thái Vĩnh Thắng

4. Nguyên tắc phân chia quyền lực.phần IV:Bộ máy nhà nước tư sản, Chương xv:Nhà nước tư sản.giáo trình lí luận nhà nước và pháp luật.

5. Lý luận nhà nước và pháp luật.Pgs.ts.Nguyễn Thị Hồi